



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2
CÁNH DIỀU

HÀ NỘI – 2021

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM (VEPIC)

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 2
CÁNH DIỀU

HÀ NỘI - 2021

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	3
I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	
1. Giới thiệu về Chương trình môn Giáo dục thể chất lớp 2	4
1.1. Mục tiêu của chương trình môn học Giáo dục thể chất cấp tiểu học	4
1.2. Yêu cầu cần đạt.....	4
1.3. Nội dung sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2	5
2. Giới thiệu chung về sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2	5
2.1. Về tác giả.....	5
2.2. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2	6
2.3. Một số đặc điểm nổi bật của cuốn sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2	7
2.4. Phân phối nội dung theo chương trình môn Giáo dục thể chất 2	12
2.5. Yêu cầu về phương pháp dạy học	13
2.6. Đánh giá kết quả học tập của học sinh	16
3. Giới thiệu chung về sách giáo viên và hệ thống các tài liệu tham khảo, bổ trợ.....	17
3.1 Giáo dục thể chất 2 – Sách giáo viên “ Cánh Diều”.....	17
3.2 Giáo dục thể chất 2 “Cánh Diều” phiên bản điện tử	17
II. BÀI SOẠN MINH HOẠ.....	18
Bài soạn minh hoạ.....	18
III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH.....	24

Lời giới thiệu

Cuốn SGK Giáo dục thể chất 2 “Cánh Diều” là tài liệu học tập môn Giáo dục thể chất cho HS lớp 2, thực hiện theo “Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 – Môn Giáo dục thể chất”. Đây là cơ sở để GV xây dựng kế hoạch dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục thể chất 2 của HS.

Cuốn Tài liệu tập huấn GV sử dụng SGK lớp 2 “Cánh Diều” môn Giáo dục thể chất có mục tiêu giúp GV:

- Có hiểu biết khái quát về Chương trình môn Giáo dục thể chất lớp 2 bao gồm: Mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung dạy học, phương pháp dạy học và đánh giá kết quả HS.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới đánh giá kết quả học tập.

- Giới thiệu một số Kế hoạch dạy học (giáo án) minh họa, đáp ứng được yêu cầu dạy học, hình thành và phát triển năng lực học tập môn Giáo dục thể chất cho HS lớp 2.

Tài liệu được chia thành hai phần chính:

- Phần thứ nhất. Những vấn đề chung.

- Phần thứ hai. Hướng dẫn soạn Kế hoạch dạy học (giáo án) theo SGK Giáo dục thể chất 2.

CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

HS:	Học sinh
GDTC:	Giáo dục thể chất
GV:	Giáo viên
SGK:	Sách giáo khoa
SGV:	Sách giáo viên
TT& KNVĐCB:	Tư thể và kỹ năng vận động cơ bản
PPGD:	Phương pháp giáo dục

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Giới thiệu về Chương trình môn Giáo dục thể chất lớp 2

1.1. Mục tiêu của chương trình môn học Giáo dục thể chất cấp tiểu học

Môn Giáo dục thể chất giúp HS biết cách chăm sóc sức khỏe và vệ sinh thân thể, bước đầu hình thành các kỹ năng vận động cơ bản, thói quen tập luyện thể dục thể thao, tham gia tích cực các hoạt động thể dục, thể thao nhằm phát triển các tố chất thể lực, làm cơ sở để phát triển toàn diện và phát hiện năng khiếu thể thao.

1.2. Yêu cầu cần đạt

a) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Môn Giáo dục thể chất lớp 2 góp phần hình thành và phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình tổng thể.

b) Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù cấp tiểu học

Chương trình môn GDTC giúp HS hình thành và phát triển năng lực thể chất với các thành phần sau: năng lực chăm sóc sức khỏe, năng lực vận động cơ bản, năng lực hoạt động TDTT. Yêu cầu cần đạt về năng lực thể chất đặc thù đối với HS cấp THCS cụ thể như sau:

- Năng lực chăm sóc sức khỏe:
 - + Biết và bước đầu thực hiện được vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung và vệ sinh trong tập luyện thể dục thể thao.
 - + Biết và bước đầu thực hiện được một số yêu cầu cơ bản của chế độ dinh dưỡng để bảo vệ, tăng cường sức khỏe.
 - + Nhận ra và bước đầu có ứng xử thích hợp với một số yếu tố cơ bản của môi trường tự nhiên có lợi và có hại cho sức khỏe.
- Năng lực vận động cơ bản:
 - + Nhận biết được các vận động cơ bản trong chương trình môn học.
 - + Thực hiện được các kỹ năng vận động cơ bản.
 - + Có ý thức thường xuyên vận động để phát triển các tố chất thể lực.
- Năng lực hoạt động thể dục thể thao:
 - + Nhận biết được vai trò của hoạt động thể dục thể thao đối với cơ thể.
 - + Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của một số nội dung thể thao phù hợp với bản thân.
 - + Tự giác, tích cực trong tập luyện thể dục thể thao.

c) *Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và đóng góp của môn học trong việc bồi dưỡng phẩm chất cho học sinh lớp 2*

Môn học GDTC ở lớp 2 là một trong những môn học trực tiếp hình thành và phát triển cả 5 phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

d) *Yêu cầu cần đạt về năng lực chung và đóng góp của môn học Giáo dục thể chất lớp 2 trong việc hình thành, phát triển các năng lực chung cho học sinh*

Những năng lực chung được hình thành và phát triển cho HS qua môn học GDTC gồm các năng lực sau:

- Năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

e) *Đóng góp của môn học trong việc hình thành, phát triển các năng lực đặc thù cho học sinh lớp 2*

- Năng lực chăm sóc sức khỏe.
- Năng lực vận động cơ bản.

1.3. Nội dung sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2

Phần 1: KIẾN THỨC CHUNG

Vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện.

Phần 2: VẬN ĐỘNG CƠ BẢN

- Đội hình đội ngũ.
- Bài tập thể dục.
- Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản.

Phần 3: THỂ THAO TỰ CHỌN

- Tập luyện một trong các môn thể thao phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.
- Trò chơi vận động hỗ trợ môn thể thao ưa thích.

2. Giới thiệu chung về sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2

2.1. Về tác giả

– Tổng Chủ biên: Lưu Quang Hiệp, Giáo sư, Tiến sĩ Y học Thể dục thể thao (Đại học Thể dục thể thao Mátxcova, Liên bang Nga). Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh. Tác giả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn GDTC. Tác giả nhiều sách, đề tài nghiên cứu và các chương trình về Thể dục thể thao.

– Chủ biên: Phạm Đông Đức, Phó Giáo sư, Tiến sĩ khoa học giáo dục, chuyên ngành TDDT; Trưởng khoa Khoa học Thể thao và Sức khỏe, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Chủ biên và tác giả nhiều tài liệu tham khảo, tập huấn GV thực hiện chương trình phổ thông 2018 môn Giáo dục thể chất.

– Tác giả: Nguyễn Duy Linh, Thạc sĩ Giáo dục học, Trưởng bộ môn Thể thao Tập thể, khoa Khoa học Thể thao và Sức khỏe Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội, tác giả một số sách và giáo trình về Giáo dục thể chất.

– Tác giả: Phạm Tràng Kha, Thạc sĩ Giáo dục học. Giảng viên bộ môn Thể thao cá nhân khoa Khoa học Thể thao và Sức khỏe Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Tác giả một số giáo trình, sách, tài liệu tham khảo về Giáo dục thể chất.

2.2. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2

Xuất phát từ đặc trưng của môn học, một số quan điểm sau được nhấn mạnh trong xây dựng SGK Giáo dục thể chất 2.

– Tập trung giúp HS hình thành và phát triển năng lực thể chất với các thành phần năng lực chăm sóc sức khỏe, năng lực vận động cơ bản, năng lực hoạt động thể dục thể thao. Nhận biết được các vận động cơ bản trong chương trình, bước đầu thực hiện được một số kỹ năng vận động cơ bản, có ý thức thường xuyên vận động để phát triển các tố chất thể lực. Nhận biết được vai trò của hoạt động thể dục thể thao đối với cơ thể. Tự giác, tích cực trong tập luyện thể dục thể thao.

– Căn cứ vào mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực nêu trong Chương trình tổng thể đã được cụ thể hoá vào mục tiêu của Chương trình môn học Giáo dục thể chất.

– Căn cứ vào thành tựu và kết quả nghiên cứu về chương trình môn học, nhất là Chương trình môn học thể dục hiện hành.

– Việc xác định nội dung cuốn sách Giáo dục thể chất cũng phải căn cứ vào logic của các lĩnh vực làm nền tảng cho môn học Giáo dục thể chất trong nhà trường, trên cơ sở các yêu cầu cần đạt cụ thể với từng cấp và lớp học, để lựa chọn nội dung tương ứng theo hướng mở, đa dạng, cá biệt với nhiều cách tiếp cận khác nhau do đặc điểm của khoa học giáo dục thể chất cho phép.

– Xu thế quốc tế về phát triển Chương trình giáo dục phổ thông nói chung và Chương trình môn học Giáo dục thể chất nói riêng. Để thiết kế SGK Giáo dục thể chất 2, ban xây dựng đã tham khảo nhiều tài liệu của một số nước như Đức, Hàn Quốc, Singapore, Scotland, Trung Quốc, Nga,... để rút ra xu thế phát triển của các tài liệu loại này nhằm vận dụng cho Việt Nam. Trong đó có tính đến đặc điểm điều kiện cơ sở vật chất và nhân lực GDTC của chúng ta hiện nay.

– Thiết kế những hoạt động học tập đa dạng, với sự phong phú về nội dung và hình thức, nhằm đáp ứng nhu cầu, sở thích của HS; tạo được cảm xúc, niềm vui và hứng thú trong học tập.

– Có tính mở để phù hợp với sự đa dạng về điều kiện và khả năng học tập của HS các vùng miền.

2.3. Một số đặc điểm nổi bật của cuốn sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2

a) Đặc điểm nổi bật về cấu trúc

– SGK Giáo dục thể chất 2 được viết theo ba phần chính:

+ Phần 1: Kiến thức chung, có 1 chủ đề: Vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện.

+ Phần 2: Vận động cơ bản, có 3 chủ đề: Đội hình đội ngũ, Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản và Bài tập thể dục.

+ Phần 3: Thể thao tự chọn, có 2 chủ đề: Bóng đá, Bóng rổ.

Ngoài cấu trúc các phần kiến thức theo quy định của chương trình, cuốn sách được thiết kế bổ sung *Danh mục chữ viết tắt và kí hiệu* vào phần đầu và *Bảng giải thích thuật ngữ* vào phần cuối, giúp người đọc dễ dàng sử dụng, tra cứu nội dung, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng sách.

– Các chủ đề được sắp xếp dựa trên cấu trúc nội dung được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình môn Giáo dục thể chất. Đồng thời để đáp ứng yêu cầu thực tiễn giáo dục HS lớp 2, các chủ đề được sắp xếp theo trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ nhẹ đến nặng.

– Sách được thiết kế gồm nhiều hoạt động dựa trên cơ sở lý thuyết của dạy học tích cực, dạy học thông qua hoạt động của HS; phù hợp với khả năng tiếp thu và hình thành các kỹ năng vận động của HS tiểu học: từ quan sát thực tế động tác mẫu đến nhận thức kiến thức và thực hành các động tác. Các hoạt động vận động phong phú của các chủ đề được thể hiện trong các bài học, đặc biệt ở chủ đề *Thể thao tự chọn*, nội dung chủ yếu là các động tác của môn thể thao được thể hiện dưới hình thức trò chơi vận động, giúp HS hứng thú hơn trong rèn luyện phát triển thể chất, chăm sóc sức khỏe, làm cơ sở để phát triển toàn diện và hình thành năng khiếu thể thao.

– Trong các phần có các chủ đề, trong các chủ đề có các bài học. Mỗi bài học gồm 4 hoạt động:

+ Hoạt động *Mở đầu*: Gồm *Khởi động* và *Trò chơi vận động*, các hoạt động này nhằm làm cho cơ thể HS chuyển từ trạng thái “tĩnh” sang trạng thái “động” một cách hợp lý, chuẩn bị đón nhận hoạt động ở phần cơ bản của bài học.

+ Hoạt động *Kiến thức mới*: Giới thiệu kĩ thuật, động tác mới gồm kênh hình và kênh chữ được phối hợp linh hoạt để mô tả, phân tích giai đoạn, cách thức thực hiện các động tác kĩ thuật.

+ Hoạt động *Luyện tập*: Các yếu lĩnh kĩ thuật động tác được tổ chức luyện tập bằng các hình thức đa dạng như thông qua luyện tập cá nhân, luyện tập cặp đôi, luyện tập nhóm, giúp HS rèn luyện, củng cố kiến thức, kĩ năng động tác đã học.

+ Hoạt động *Vận dụng*: Ứng dụng những điều đã học để phát hiện, phân biệt và giải quyết những tình huống trong thực tế hoạt động vận động và trong thực tiễn cuộc sống. Cấu trúc của các chương cần thiết kể theo trình tự như nêu trên nhằm đáp ứng được yêu cầu đặc thù của môn học Giáo dục thể chất là dạy học vận động (động tác) và sự phát triển có chủ định các tổ chất vận động của HS.

b) Nội dung sách giáo khoa Giáo dục thể chất 6 viết theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực

– SGK Giáo dục thể chất 2 được thiết kế thành các chủ đề và bài học nhằm tạo điều kiện dạy học tích cực, dạy học thông qua hoạt động của HS; phù hợp với con đường thu nhận và hình thành kiến thức, kĩ năng của HS. Sách gồm 6 chủ đề: Vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện; Đội hình đội ngũ; Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản; Bài tập thể dục; Bóng đá; Bóng rổ. Đây là những chủ đề vừa bảo đảm được tính kế thừa những nội dung ưu việt của chương trình hiện hành, vừa bảo đảm tính hệ thống, tính khoa học, tính thực tiễn, tính hiện đại và xu hướng phát triển thể chất của các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Những nội dung được lựa chọn này đã thể hiện đúng và đầy đủ nội dung được quy định trong chương trình môn học, đáp ứng được các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được cụ thể như:

+ Chủ đề *Đội hình đội ngũ, Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản* và *Bài tập thể dục* được kế thừa những nội dung cơ bản của chương trình hiện hành, có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Chương trình môn Giáo dục thể chất 2018.

+ Chủ đề *Thể thao tự chọn*: đây là nội dung mới được lựa chọn đưa vào Chương trình Giáo dục thể chất nói chung và Giáo dục thể chất lớp 2 nói riêng, thể hiện được tính cơ bản, tính hệ thống, tính khoa học, tính thời đại, tính thực tiễn của Việt Nam, thể hiện sự đa dạng hoá hoạt động Giáo dục thể chất trong nhà trường... đồng thời thể hiện đổi mới giáo dục phổ thông, đáp ứng yêu cầu hình thành phẩm chất, năng lực của HS. Tuy nhiên, khi được vận

dụng vào chương trình Giáo dục thể chất năm 2018 (đặc biệt ở lớp 1, lớp 2, lớp 3) nội dung thể thao tự chọn chủ yếu là làm quen với môn Thể thao được chọn, dưới hình thức thực hiện là những trò chơi vận động gắn với môn thể thao đó, đảm bảo phù hợp với khả năng của HS và điều kiện tổ chức của nhà trường.

– Trong SGK Giáo dục thể chất lớp 2, chúng tôi lựa chọn các môn thể thao tự chọn là Bóng đá, Bóng rổ để minh họa, trong đó phần lớn nội dung tổ chức thực hiện là các hoạt động vận động làm quen với môn thể thao, cùng với độ khó được nâng dần cho phù hợp.

– SGK Giáo dục thể chất 2 “Cánh Diều” được biên soạn theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt chung của chương trình phổ thông, mục tiêu, yêu cầu cần đạt cấp tiểu học và đặc biệt là mục tiêu, yêu cầu cần đạt của lớp 2.

– Đối tượng sử dụng sách là HS lớp 2, nên sách sử dụng cách diễn đạt chủ yếu bằng kênh hình để chỉ dẫn HS tập luyện, hạn chế đến mức cho phép diễn đạt bằng kênh chữ.

– Các chi tiết ở mỗi nội dung, cũng như phương pháp tổ chức dạy học,... sẽ được diễn giải đầy đủ, cụ thể, chi tiết trong SGV.

– Về quan điểm, mục đích, ý tưởng (mong muốn) của nhóm tác giả được thể hiện cụ thể ở từng nội dung như sau:

+ Phần *Mở đầu*: Mục đích của hoạt động này giúp cho cơ thể HS chuyển từ trạng thái “tĩnh” sang trạng thái “động” một cách hợp lý, tạo hứng thú cho HS để chuẩn bị đón nhận lượng vận động lớn hơn ở phần cơ bản. Sau phần khởi động bằng xoay, ép, giãn các cơ, khớp chính của cơ thể, GV thường sử dụng các trò chơi vận động. Hoạt động trò chơi trong SGK không bắt buộc phải tuân thủ theo tên cụ thể của một trò chơi nào, mà chỉ đưa ra hình minh họa để gợi ý về trò chơi vận động cho GV. Việc lựa chọn trò chơi để tổ chức cho HS vận động là do GV quyết định, để vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo của GV ở các nhà trường, vừa phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương cũng như nhu cầu vận động của HS (Lưu ý: trò chơi do GV lựa chọn đáp ứng được mục tiêu của bài học). Hoạt động này thể hiện tính mở của chương trình và SGK đồng thời kích thích HS suy nghĩ, tìm tòi và củng cố những kiến thức, kỹ năng vận động đã học.

+ Phần *Kiến thức mới*: Tùy theo từng nội dung trong từng bài ở phần này, trong SGK sử dụng khá nhiều tranh, ảnh, hình vẽ, sơ đồ và các hình thức tập luyện nhằm tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm, được tìm tòi, khám phá dưới nhiều dạng hoạt động khác nhau.

+ Phần *Luyện tập*: Thể hiện rất rõ cho từng nội dung, đó là: Thông qua các hoạt động luyện tập cá nhân, luyện tập cặp đôi và luyện tập nhóm,... Tạo điều kiện cho HS được trình bày, được nêu ý kiến cá nhân và bước đầu biết nhận xét các trải nghiệm hoặc quan sát thu nhận được ở bước hình thành kiến thức mới (khám phá), trên cơ sở đó kiến thức và kỹ năng vận động của HS được hình thành và phát triển. Với các hình thức hoạt động phong phú, đa

dạng được chỉ dẫn trong sách, sẽ giúp HS hình thành thói quen tập luyện nâng cao sức khỏe và bước đầu hình thành các kỹ năng vận động cơ bản cho HS.

+ *Phần Vận dụng*: Nhằm cung cấp cho HS cơ hội được ghi nhớ và mở rộng kiến thức, kỹ năng thực hiện động tác của bài học thông qua trả lời các câu hỏi hoặc thực hiện bài tập thực hành, vận dụng, giải quyết các tình huống trong SGK, theo đó các hoạt động vận dụng giúp HS thể hiện cảm xúc, thái độ và bước đầu hình thành năng lực.

– *Tự đánh giá*: nội dung SGK môn Giáo dục thể chất lớp 2 đã thể hiện tính cơ bản, tính khoa học, tính thời đại, tính thực tiễn của Việt Nam,... thể hiện đổi mới giáo dục phổ thông, đáp ứng yêu cầu hình thành phẩm chất, năng lực của HS.

c) Kiến thức được giới thiệu theo hướng gợi mở giúp phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của cả giáo viên và học sinh

Nội dung học tập ở mỗi bài học được trình bày theo trình tự: ① Giới thiệu những kiến thức cần học ở phần *Kiến thức mới*; ② Giới thiệu các hình thức luyện tập và trò chơi vận động ở phần *Luyện tập*; ③ Định hướng nội dung, phương pháp đánh giá, giới thiệu và định hướng ứng dụng kiến thức đã học vào các hoạt động thực tiễn ở phần *Vận dụng*. Trong đó, ở phần *Luyện tập* và *Vận dụng*, cuốn sách tập trung trình bày các nội dung theo hướng giới thiệu và gợi mở nhằm giúp GV và HS phát huy khả năng tư duy, sáng tạo trong quá trình giảng dạy và học tập. Cụ thể nội dung ở hai phần này được bố cục như sau:

– *Phần Luyện tập*: Gồm có các hình thức luyện tập (tập cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm) và trò chơi vận động bổ trợ, nâng cao hiệu quả học tập các nội dung ở phần *Kiến thức mới*.

– *Phần Vận dụng*: Được trình bày theo hai hướng:

+ Giới thiệu, gợi ý nội dung, phương pháp đánh giá kết quả học tập của HS thông qua việc học sinh trả lời những câu hỏi.

+ Định hướng, hướng dẫn cách thức vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn.

Với cấu trúc và cách thức trình bày các nội dung ở phần *Luyện tập* và *Vận dụng*, GV và HS có thể phát huy được khả năng tư duy sáng tạo để tạo ra các giờ học, các buổi tập sinh động và hiệu quả. Cụ thể:

– *Đối với GV*: Kết cấu nội dung trong từng bài học ở từng chủ đề, cùng với nội dung hướng dẫn chi tiết trong cuốn *Giáo dục thể chất 2 – Sách giáo viên*, cho phép GV chủ động đổi mới phương pháp, linh hoạt sử dụng phương tiện, hình thức dạy học và đánh giá HS. Qua đó nâng cao được chất lượng biên soạn *Kế hoạch dạy học (giáo án)*, tăng tính hấp dẫn, đa dạng cho các giờ học và nâng cao hiệu quả dạy học.

– Đối với HS: Trên cơ sở tham khảo nội dung sách giáo khoa, cùng với sự hướng dẫn của GV, sẽ giúp HS phát huy khả năng tư duy, sáng tạo và chủ động tham gia học tập, đồng thời biết tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.

d) Các chủ đề, nội dung trong sách GDTC 2 thể hiện rõ yêu cầu tích hợp và phân hóa

Nội dung kiến thức, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục được trình bày trong sách giáo khoa GDTC 2 thể hiện rõ sự tích hợp và phân hoá, cụ thể:

- Tích hợp: Nội dung kiến thức được giới thiệu thể hiện rõ sự tích hợp:
 - + Tích hợp giữa kiến thức chung về TDTT với kiến thức của Y sinh học.
 - + Tích hợp giữa kiến thức chung về TDTT với kiến thức đặc thù, riêng lẻ của từ môn thể thao cụ thể.
 - + Tích hợp giữa TDTT với âm nhạc, vũ đạo (trong chủ đề Bài tập thể dục).
 - + Tích hợp kiến thức giữa các chủ đề ở phần Vận động cơ bản, với phần Thể thao tự chọn.
- Phân hoá: Do nội dung kiến thức trình bày trong sách mang tính gợi mở, do vậy:
 - + HS sẽ phát huy ở mức độ khác nhau tùy thuộc năng lực, khả năng tư duy, sáng tạo trong quá trình học tập và vận dụng kiến thức vào thực tiễn tập luyện.
 - + Khả năng tư duy, sáng tạo, trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm sẽ quyết định tính hiệu quả dạy học của GV.

e) Các chủ đề thể hiện yêu cầu về đổi mới đánh giá

Trên cơ sở những định hướng về mục tiêu đánh giá, nguyên tắc đánh giá và hình thức đánh giá của Chương trình GDTC theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nội dung và phương pháp đánh giá được đổi mới, đan xen đưa vào phần đầu và phần cuối của mỗi bài học. Cụ thể:

- Phần định hướng nội dung đánh giá được đưa vào đầu mỗi bài học, trong phần *Mục tiêu, yêu cầu cần đạt*. Điều này giúp GV và HS có định hướng nội dung cần đánh giá ngay từ khi bắt đầu bài học. Theo đó, sẽ có định hướng tập trung hơn vào các nội dung kiến thức, kỹ năng cần trang bị và rèn luyện, giúp nâng cao được hiệu quả giảng dạy và học tập.
- Nội dung và cách thức đánh giá (đánh giá kiến thức, kỹ năng) trình bày tích hợp trong phần vận dụng.

Trên cơ sở hai nội dung trên, trong quá trình học tập, HS có thể thường xuyên tự mình đánh giá kết quả học tập theo từng nội dung kiến thức được trang bị, qua đó có thể có định hướng điều chỉnh hoặc tăng cường luyện tập để đạt được yêu cầu của bài học; GV cũng có

thể thường xuyên quan sát, kiểm tra đánh giá năng lực của HS để kịp thời điều chỉnh nội dung, tiến độ giảng dạy cho phù hợp với thực tiễn.

2.3. Phân phối nội dung theo Chương trình môn Giáo dục thể chất 2

Căn cứ theo quy định của Chương trình GDTC 2, căn cứ theo nội dung kiến thức trình bày trong cuốn sách giáo khoa GDTC 2, nội dung chương trình được phân phối cụ thể như trình bày ở bảng 1.

Phần	Nội dung		Số bài	Thời lượng	
				Tỉ lệ (%)	Số tiết
1	Kiến thức chung		1		
2	Vận động cơ bản	Đội hình đội ngũ	4	20%	14
		Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản	5	35%	24
		Bài tập thể dục	4	10%	7
3	Thể thao tự chọn (chọn 1 trong 2 môn thể thao để giảng dạy)	Bóng đá	4	25%	18
		Bóng rổ	4	25%	18
4	Đánh giá			10%	7

Trên cơ sở phân phối nội dung chương trình như trình bày ở bảng trên, việc sắp xếp nội dung, kế hoạch giảng dạy ở các phần có thể tiến hành như sau:

+ Phần *Kiến thức chung*: GV xen kẽ, trang bị cho HS các kiến thức vệ sinh cá nhân và đảm bảo an toàn trong tập luyện.

+ Phần *Vận động cơ bản*: Với tổng thời lượng là 45 tiết cho ba nội dung *Đội hình đội ngũ*, *Bài tập thể dục*, *Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản*, GV có thể căn cứ vào thực tế năng lực tiếp thu kiến thức của HS trong quá trình học để linh hoạt sắp xếp kế hoạch giảng dạy (có

thể tăng, hoặc giảm thời lượng ở từng nội dung, để đảm bảo HS đạt được yêu cầu cần đạt của từng bài học và toàn bộ chương trình môn học).

+ Phần *Thể thao tự chọn*: Lựa chọn 1 trong 2 môn thể thao: Bóng đá hoặc Bóng rổ. Trong trường hợp các nhà trường có đủ điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực, có thể cho HS lựa chọn học cả 2 môn thể thao.

+ Phần *Đánh giá*: Thời lượng dành cho đánh giá có thể linh hoạt sử dụng trong cả quá trình dạy và học để HS và GV đánh giá và điều chỉnh kế hoạch tập luyện và giảng dạy cho phù hợp nhằm đảm bảo hoàn thành chương trình môn học.

2.5. Yêu cầu về phương pháp dạy học

– SGK Giáo dục thể chất 2 “Cánh Diều” quán triệt tinh thần vận dụng phương pháp giáo dục tích cực, lấy HS làm trung tâm, thực hiện chuyển quá trình giáo dục thành tự giáo dục; GV là người thiết kế, tổ chức, cố vấn, trọng tài, hướng dẫn hoạt động tập luyện cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện để khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động tập luyện, tự mình trải nghiệm, tự phát hiện bản thân và phát triển thể chất.

– GV vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đặc trưng như: trực quan, sử dụng lời nói, tập luyện, sửa sai, trò chơi, thi đấu, trình diễn,...; sử dụng nguyên tắc đối xử cá biệt, phù hợp với sức khỏe HS; kết hợp dụng cụ, thiết bị phù hợp, sử dụng hiệu quả các thành tựu của công nghệ thông tin để tạo nên giờ học sinh động, hiệu quả.

– Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học, cân đối giữa hoạt động tập thể lớp, hoạt động nhóm nhỏ và cá nhân, giữa dạy học bắt buộc và dạy học tự chọn, để đảm bảo vừa phát triển năng lực thể chất, vừa phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung. Tích hợp kiến thức một số môn học khác, một số bài hát, bản nhạc,... để tạo không khí vui tươi, hưng phấn trong tập luyện, làm cho HS yêu thích và đam mê tập luyện thể thao.

– Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, GV giúp HS rèn luyện tính trung thực, tình cảm bạn bè, đồng đội, tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác, chăm chỉ tập luyện để phát triển hài hoà về thể chất, tinh thần, có những phẩm chất và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, có sức khỏe, có văn hoá, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

– Đối với năng lực tự chủ và tự học: Trong dạy học môn Giáo dục thể chất, GV tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động tìm tòi, khám phá, tra cứu thông tin, lập kế hoạch và thực hiện các bài tập thực hành, từ đó hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học cho HS.

– Đối với năng lực giao tiếp và hợp tác: Môn Giáo dục thể chất tạo cơ hội cho HS thường xuyên được trao đổi, trình bày, chia sẻ và phối hợp thực hiện ý tưởng trong các bài thực hành,

các trò chơi, các hoạt động thi đấu có tính đồng đội. Từ đó, HS được hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

– Đối với năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua các hoạt động luyện tập, trò chơi, thi đấu và vận dụng linh hoạt các phương pháp tập luyện, GV tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức để phát hiện vấn đề và đề xuất cách giải quyết, biết cách lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để giải quyết vấn đề một cách khách quan, trung thực và sáng tạo.

– Hình thành, phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe: GV tạo cơ hội cho HS huy động những hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có để hình thành ý thức và kiến thức về chăm sóc sức khỏe; tăng cường giao nhiệm vụ ở nhà, đồng thời phối hợp với cha mẹ HS giúp đỡ HS thực hiện nền nếp giữ gìn vệ sinh, chăm sóc sức khỏe bản thân.

– Hình thành, phát triển năng lực vận động cơ bản: Giáo dục thể chất là một loại hình giáo dục mà nội dung chuyên biệt là dạy học vận động (động tác) và sự phát triển có chủ định các tổ chất vận động của con người. Các giai đoạn dạy học động tác nhằm hình thành ở HS kĩ năng vận động, khả năng vận dụng vào thực tế. Việc tổ chức các hoạt động vận động (bài tập và trò chơi vận động,...) giúp cho HS hình thành và phát triển được các tổ chất thể lực cơ bản như: nhanh, mạnh, bền, khéo léo, mềm dẻo,... cũng như khả năng thích ứng của cơ thể và trí nhớ vận động.

– Hình thành, phát triển năng lực hoạt động thể dục thể thao: GV vận dụng nguyên tắc giáo dục cá biệt, quan tâm phát hiện và hướng dẫn HS tập luyện các môn thể thao phù hợp với sở thích, sở trường; tạo cơ hội cho HS được quan sát và tham gia các trò chơi, các hoạt động cổ vũ và thi đấu thể thao, từ đó khơi dậy niềm đam mê hoạt động thể dục thể thao, khả năng hoạt động thể dục thể thao, phát triển khả năng trình diễn và thi đấu.

2.6. Đánh giá kết quả học tập của học sinh

a) Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả môn học giáo dục thể chất là hoạt động thu thập thông tin và so sánh mức độ đạt được của HS so với yêu cầu cần đạt của môn học nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự tiến bộ của HS, mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình để trên cơ sở đó điều chỉnh hoạt động dạy học và cách tổ chức quản lí nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Nội dung đánh giá

– Kết quả giáo dục thể chất phải căn cứ vào mục tiêu và các yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn Giáo dục thể chất, bảo đảm toàn diện, khách quan, có phân hoá; phải kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kì, kết hợp giữa đánh giá của GV và tự đánh giá của

HS để điều chỉnh kịp thời hoạt động dạy và học.

– Việc đánh giá kết quả Giáo dục thể chất cần thúc đẩy và hỗ trợ HS phát triển các phẩm chất và năng lực chung, năng lực chuyên môn, chú trọng khả năng vận dụng kiến thức trong việc giải quyết các nhiệm vụ hoạt động vận động của HS tạo được hứng thú và kích lệ tinh thần tập luyện của HS, qua đó khuyến khích HS tham gia các hoạt động thể thao ở trong và ngoài nhà trường.

c) Cách thức đánh giá

– Nguyên tắc đánh giá: Đánh giá kết quả giáo dục phải căn cứ vào mục tiêu và các yêu cầu cần đạt đối với từng lớp học, cấp học trong Chương trình môn Giáo dục thể chất, theo các tiêu chuẩn đánh giá thể lực HS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chú trọng kỹ năng vận động và hoạt động thể dục thể thao của HS.

– Đánh giá phải bảo đảm tính toàn diện, khách quan, có phân hoá; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kì; kết hợp giữa đánh giá của GV, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS. HS được biết thông tin về hình thức, thời điểm, cách đánh giá và chủ động tham gia quá trình đánh giá.

– Đánh giá phải coi trọng sự tiến bộ của HS về năng lực, thể lực và ý thức học tập; có tác dụng thúc đẩy và hỗ trợ HS phát triển các phẩm chất và năng lực; tạo hứng thú và kích lệ tinh thần tập luyện của HS, qua đó khuyến khích HS tham gia các hoạt động thể dục thể thao ở trong và ngoài nhà trường.

d) Hình thức đánh giá

Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì

– Đánh giá thường xuyên: Bao gồm đánh giá chính thức (thông qua các hoạt động thực hành, tập luyện, trình diễn,...) và đánh giá không chính thức (bao gồm quan sát trên lớp, đối thoại, HS tự đánh giá,...) nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển năng lực của từng HS.

– Đánh giá định kì: Nội dung đánh giá chú trọng đến kỹ năng thực hành, thể lực của HS; phối hợp với đánh giá thường xuyên cung cấp thông tin để phân loại HS và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.

Đánh giá định tính

– Đánh giá định tính: Kết quả học tập được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị bằng các mức xếp loại. HS có thể sử dụng hình thức này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi nội dung, mỗi chủ đề, hoặc GV sử dụng để đánh giá thường xuyên (không chính thức). Đánh giá định tính được sử dụng chủ yếu ở cấp tiểu học.

- Nên đánh giá thường xuyên theo từng bài kết hợp đánh giá khi kết thúc một chủ đề.
- Nội dung đánh giá theo mục tiêu chủ đề và mục tiêu của bài dạy.
- Tùy theo đặc điểm đối tượng và mặt bằng chung HS mà điều chỉnh tiêu chí đánh giá cho phù hợp, đảm bảo các tiêu chí cần rõ ràng, phân định được mức độ hoàn thành của HS.

Gợi ý đánh giá

Chủ đề 2: Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản – Lớp 2

Nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Đánh giá
– Vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện. – Các bài tập phối hợp di chuyển các hướng. – Các động tác quỳ, ngồi cơ bản. – Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.	– Biết vệ sinh cá nhân và đảm bảo an toàn trong tập luyện. – Biết quan sát tranh, ảnh và động tác làm mẫu của GV để tập luyện. – Thực hiện đúng nội dung Tư thế và KNVĐCB (theo quy định của CT môn GDTC). – Tích cực tham gia chơi các trò chơi vận động rèn luyện TT&KNVĐCB, tư thế, tác phong, phản xạ. – Hoàn thành tốt lượng vận động của bài tập TT&KNVĐCB. – Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Bước đầu hình thành thói quen tập thể dục.	Hoàn thành tốt
– Vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện. – Các bài tập phối hợp di chuyển các hướng. – Các động tác	– Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện. – Biết quan sát tranh, ảnh và động tác làm mẫu của GV để tập luyện. – Thực hiện được nội dung Tư thế và KNVĐCB (theo quy định của CT môn GDTC)	Hoàn thành

quỳ, ngồi cơ bản. – Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.	– Tham gia chơi các trò chơi vận động rèn luyện TT&KNVĐCB, tư thế, tác phong, phản xạ. – Hoàn thành lượng vận động của bài tập TT&KNVĐCB. – Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Bước đầu hình thành thói quen tập thể dục.	
– Vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện. – Các bài tập phối hợp di chuyển các hướng. – Các động tác quỳ, ngồi cơ bản. – Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.	– Chưa thực hiện vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện. – Chưa biết quan sát tranh, ảnh và động tác làm mẫu của GV để tập luyện. – Chưa thực hiện được nội dung TT&KNVĐCB (theo quy định của Chương trình môn GDTC). – Hạn chế tham gia chơi các trò chơi vận động rèn luyện TT&KNVĐCB, tư thế, tác phong, phản xạ. – Chưa hoàn thành lượng vận động của bài tập TT&KNVĐCB. – Chưa tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.	Chưa hoàn thành

3. Giới thiệu chung về sách giáo viên và hệ thống các tài liệu tham khảo, hỗ trợ

3.1. Giáo dục thể chất 2 – Sách giáo viên “Cánh Diều”

Cuốn *Giáo dục thể chất 2 – Sách giáo viên* là tài liệu hướng dẫn GV dạy học theo SGK Giáo dục thể chất 2, nhằm thực hiện tốt Chương trình môn Giáo dục thể chất được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2018. Sách giúp GV giảm nhẹ áp lực khi xây dựng kế hoạch dạy học cũng như khi dạy trên lớp. Sách cũng là tài liệu quan trọng cho cán bộ quản lý giáo dục cấp tiểu học hiểu được những mục tiêu, yêu cầu cần đạt, các bước tiến hành một bài giảng và các phương pháp được sử dụng khi đánh giá các giờ dạy của GV và mức độ tiếp thu kiến thức của HS.

3.2. Sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 2* phiên bản điện tử “Cánh Diều”

Giáo dục thể chất 2 phiên bản điện tử “Cánh Diều” là công cụ giúp hỗ trợ giảng dạy, âm thanh, hoạt hình sinh động cho bài giảng và bài tập. Nội dung sách được làm lại dưới dạng

hoạt hoá và trò chơi giúp GV, HS tương tác vào từng hoạt động để nâng cao hiệu quả dạy học. Giúp HS hứng thú với các bài học và liên kết được các bài học với cuộc sống.

II. BÀI SOẠN MINH HOẠ

Bài soạn minh hoạ:

TRƯỜNG

Tổ:

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

SỐ

ĐỘNG TÁC TAY – KỸ THUẬT DẪN BÓNG DI CHUYỂN VỀ TRƯỚC

Đối tượng: Học sinh lớp 6 Tiết..... Ngày.....tháng....năm....

Họ và tên giáo viên:

A. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Biết cách thực hiện động tác tay và kỹ thuật dẫn bóng di chuyển về trước.

2. Về năng lực

- Thực hiện được động tác tay và kỹ thuật dẫn bóng di chuyển về trước.
- Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc đọc thông tin trong sách giáo khoa, quan sát các hình và tranh, ảnh.
- Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác trong bài học, trò chơi vận động hỗ trợ môn học.
- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua việc học tập tích cực, chủ động trong việc tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

3. Về phẩm chất

Nghiêm túc, tích cực, tự chủ và đoàn kết trong tập luyện.

B. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN VÀ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

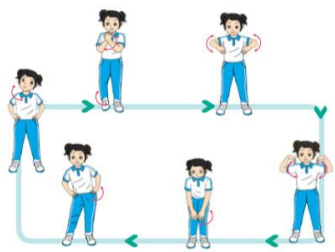
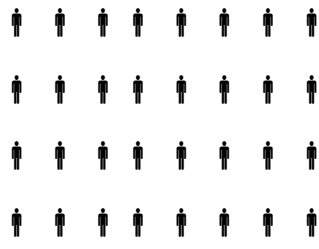
- Địa điểm: sân trường, ...

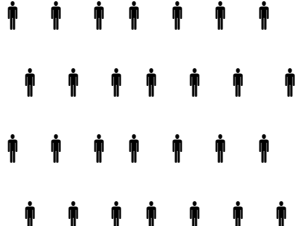
– Phương tiện và đồ dùng dạy học: Kế hoạch bài dạy (giáo án), trang phục thể thao, tranh, ảnh minh họa động tác tay và kỹ thuật dẫn bóng di chuyển về trước; một số dụng cụ phục vụ trò chơi vận động của giờ học,...

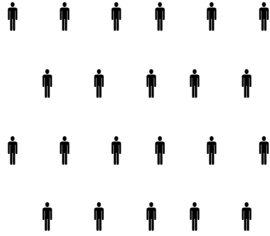
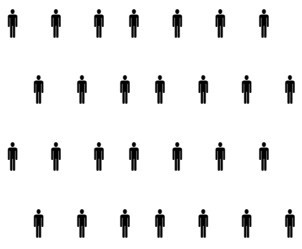
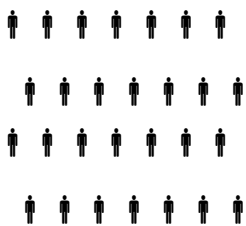
C. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

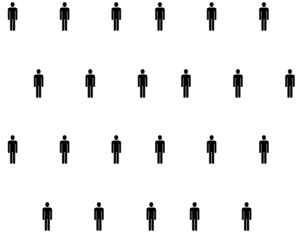
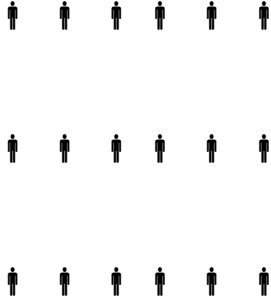
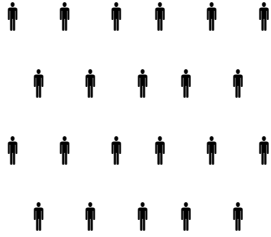
- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, thuyết trình, luyện tập và trò chơi.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện cá nhân, đồng loạt (cả lớp) và theo tổ/nhóm.

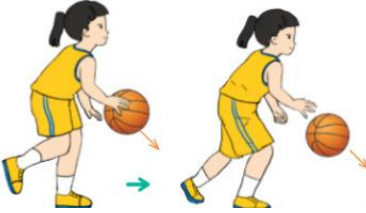
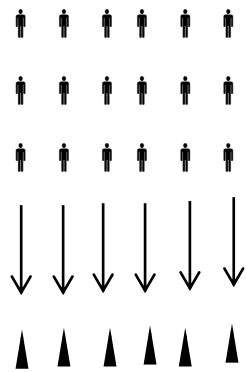
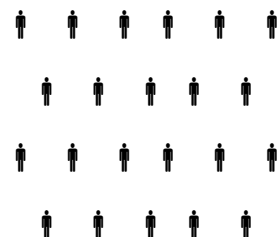
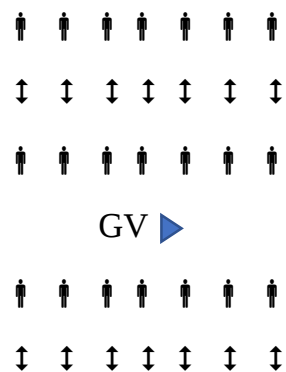
D. TIẾN TRÌNH DẠY VÀ HỌC

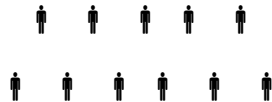
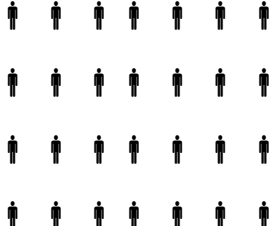
Nội dung	Lượng vận động		Phương pháp tổ chức và yêu cầu	
	Thời gian (phút)	Số lượng	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I. Phần Mở đầu 1. Nhận lớp – Cán sự lớp tập hợp lớp thành 2 đến 4 hàng dọc, sau đó quay thành hàng ngang. Kiểm tra sĩ số, trang phục. 2. Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... 	5 – 7 p 1 – 2 p 1 – 2 p	 2L x 8N	– GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu của giờ học. – Hỏi thăm sức khỏe của HS và trang phục tập luyện. – Giáo viên quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.	Đội hình nhận lớp  GV ▲ – Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho GV. – Cán sự điều khiển lớp khởi động chung. Đội hình khởi động 

– Chơi trò chơi: Nhảy lò cò theo vòng. 	1 – 2 p		* GV kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.	GV ▲ – HS tích cực, chủ động tham gia khởi động. – HS quan sát, lắng nghe GV chỉ dẫn để vận dụng vào tập luyện và chơi trò chơi vận động. Đội hình trò chơi 
II. Phần Cơ bản 1. Kiểm tra bài cũ  2. Ôn bài cũ	22 – 25p 1 – 2 p	1 – 2L	* GV gọi một tổ lên thực hiện động tác vươn thở. – GV đặt câu hỏi. – GV nhận xét động viên, khen HS.	Đội hình kiểm tra bài cũ  GV ▲  – HS quan sát và nhận xét.

Tập luyện đồng loạt	2 – 3 p	2 – 3L	– GV điều khiển lớp tập luyện. – GV nhận xét động viên khen HS.	Đội hình ôn luyện 
3. Học động tác tay  – TTCB: Đứng nghiêm.  – Nhịp 1: Chân trái bước sang ngang rộng bằng vai, hai tay dang ngang, lòng bàn tay ngửa, mặt hướng trước. 	3 – 4 p 5 – 7 p		– GV nêu đặc điểm kĩ thuật. GV cho HS xem tranh, ảnh động tác (nếu có). – GV thị phạm động tác mà không nói gì. – GV phân tích động tác. – GV thị phạm hoàn chỉnh động tác. – GV thị phạm kết hợp phân tích động tác. Nếu những điểm trọng tâm của động tác. – GV quan sát sửa sai cho HS.	GV ▲ Đội hình học mới GV ▲  – HS chú ý quan sát, lắng nghe. Đội hình HS quan sát  GV ▲

– Nhịp 2: Hai tay đưa lên cao, hai bàn tay vỗ vào nhau, đầu ngửa.  – Nhịp 3: Hai tay đưa trước, lòng bàn tay úp, mặt hướng trước.  – Nhịp 4: Về tư thế chuẩn bị. <i>Nhịp 5, 6, 7, 8 thực hiện như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.</i> + Tổ chức tập luyện đồng loạt. + Tổ chức tập luyện theo nhóm. 4. Dẫn bóng một tay di chuyển về trước – Khởi động với bóng.		2 – 3 lần	– GV cho cán bộ lớp hô cho các bạn tập đồng loạt. – GV cho các tổ trưởng hô cho tổ viên tập. – GV quan sát các tổ và sửa sai cho các tổ.	Đội hình tập luyện đồng loạt  ▲ GV Đội hình tập luyện theo tổ  Đội hình tập luyện đồng loạt 
		1 – 2		

 – Học kỹ thuật dẫn bóng đi chuyển về trước:  TTCB: Hai chân đứng rộng bằng vai, gối hơi khuyu, hai tay ôm bóng trước ngực.  Động tác: Một tay dẫn bóng đi chuyển chậm về		lần	– HS thực hiện làm quen với bóng dưới sự chỉ dẫn của GV. – GV nêu đặc điểm động tác. – GV thị phạm động tác. – GV phân tích động tác. – GV nêu những sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác.	GV ▲ Đội hình học kỹ thuật dẫn bóng  Đội hình tập luyện đồng loạt  GV ▲ Đội hình tập luyện theo tổ <i>Yêu cầu:</i> một hàng tập; một hàng quan sát và nhận xét bạn tập. Sau đó hai hàng đổi vị trí cho nhau.  GV ►
---	--	-----	---	--

– Thả lỏng cơ toàn thân. Sử dụng nhạc. 2. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà – Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục. – Hướng dẫn tập luyện ở nhà. 3. Xuống lớp	1 – 2 p 1 p		– GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. – GV hướng dẫn HS tập luyện ở nhà đảm bảo an toàn.	 GV ▲ – HS tập trung thực hiện được theo chỉ dẫn của GV; nhằm đưa cơ thể về trạng thái bình thường một cách hợp lí. Đội hình nhận xét và kết thúc giờ học  GV ▲
---	---------------------------	--	---	--

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

Phần (Chủ đề/Tiết)	Bài (Tiết)	Nội dung
Đội hình đội ngũ + Kiến thức chung + Thể thao tự chọn (25 tiết)	1	1. ĐHĐN: Điểm số hàng dọc theo chu kì (1, 2; 1, 2, 3...) 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	2	1. ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai hàng dọc 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	3	1. ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ hai hàng dọc trở về một hàng dọc 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	4	1. ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành ba hàng dọc 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	5	1. ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành ba hàng dọc 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	6	1. ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ ba hàng dọc trở về một hàng dọc 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	7	1. ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ hàng dọc thành hàng ngang 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn

Đội hình đội ngũ + Kiến thức chung + Thủ thuật tự chọn (25 tiết)	8	1. ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ hàng ngang thành hàng dọc. 2. Kiến thức chung 3. Thủ thuật tự chọn
	9	1. ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ hàng dọc thành vòng tròn. 2. Kiến thức chung 3. Thủ thuật tự chọn
	10	1. ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ vòng tròn thành hàng dọc. 2. Kiến thức chung 3. Thủ thuật tự chọn
	11	1. ĐHĐN: Điểm số hàng ngang theo chu kì (1, 2; 1, 2, 3...) 2. Kiến thức chung 3. Thủ thuật tự chọn
	12	1. ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai hàng ngang 2. Kiến thức chung 3. Thủ thuật tự chọn
	13	1. ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ hai hàng ngang trở về một hàng ngang 2. Kiến thức chung 3. Thủ thuật tự chọn
	14	1. ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành ba hàng ngang 2. Kiến thức chung 3. Thủ thuật tự chọn
	15	1. ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành ba hàng ngang 2. Kiến thức chung 3. Thủ thuật tự chọn

	16	1. ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ ba hàng ngang trở về một hàng ngang 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	17	1. ĐHĐN: Động tác giậm chân tại chỗ 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	18	1. ĐHĐN: Động tác giậm chân tại chỗ 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	19	1. ĐHĐN: Động tác giậm chân tại chỗ 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	20	1. ĐHĐN: Động tác giậm chân tại chỗ 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	21	1. ĐHĐN: Động tác giậm chân tại chỗ 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	22	1. ĐHĐN: Động tác đứng lại 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	23	1. ĐHĐN: Động tác đứng lại 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	24	Ôn tập ĐHĐN và Kiến thức chung
	25	Kiểm tra ĐHĐN và Kiến thức chung

TT&KNVĐCB + Kiến thức chung + Thể thao tự chọn (32 tiết)	26	1. TT&KNVĐCB: Đi thường theo đường kẻ thẳng 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	27	1. TT&KNVĐCB: Đi theo đường kẻ thẳng, hai tay chống hông 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	28	1. TT&KNVĐCB: Đi theo đường kẻ thẳng, hai tay chống hông 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	29	1. TT&KNVĐCB: Đi theo đường kẻ thẳng, hai tay dang ngang 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	30	1. TT&KNVĐCB: Đi theo đường kẻ thẳng, hai tay dang ngang 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	31	1. TT&KNVĐCB: Đi thường chuyển hướng phải, trái 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	31	1. TT&KNVĐCB: Đi thường chuyển hướng phải, trái 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	32	1. TT&KNVĐCB: Đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	33	1. TT&KNVĐCB: Đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng

		2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	34	Ôn tập học kì
	35	Kiểm tra học kì
	36	1. TT&KNVĐCB: Đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng, hai tay chống hông 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	37	1. TT&KNVĐCB: Đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng, hai tay chống hông 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	38	1. TT&KNVĐCB: Đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng, hai tay dang ngang 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	39	1. TT&KNVĐCB: Đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng, hai tay dang ngang 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	40	1. TT&KNVĐCB: Đi kiễng gót chuyển hướng phải, trái 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	41	1. TT&KNVĐCB: Đi kiễng gót chuyển hướng phải, trái 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn

	42	1. TT&KNVĐCB: Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo đường kẻ thẳng 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	43	1. TT&KNVĐCB: Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo đường kẻ thẳng 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	44	1. TT&KNVĐCB: Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo hướng phải, trái 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	45	1. TT&KNVĐCB: Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo hướng phải, trái 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	46	1. TT&KNVĐCB: Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo hướng phải, trái 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	47	1. TT&KNVĐCB: Quỳ cao một chân 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	48	1. TT&KNVĐCB: Quỳ cao một chân 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	49	1. TT&KNVĐCB: Quỳ cao hai chân

		2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	50	1. TT&KNVĐCB: Quỳ thấp 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	51	1. TT&KNVĐCB: Quỳ thấp 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	52	1. TT&KNVĐCB: Ngồi xổm 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	53	1. TT&KNVĐCB: Ngồi bệt co chân 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	54	1. TT&KNVĐCB: Ngồi bệt co chân 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	55	1. TT&KNVĐCB: Ngồi bệt thẳng chân 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	56	Ôn tập TT&KNVĐCB
	57	Kiểm tra TT&KNVĐCB
Bài tập thể dục	58	1. Bài tập thể dục: Động tác Vươn thở 2. Kiến thức chung

+ Kiến thức chung + Thể thao tự chọn (13 tiết)		3. Thể thao tự chọn
	59	1. Bài tập thể dục: Động tác Tay 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	60	1. Bài tập thể dục: Động tác Chân 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	61	1. Bài tập thể dục: Động tác Lườn 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	62	1. Bài tập thể dục: Động tác Lưng bụng 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	63	1. Bài tập thể dục: Động tác Toàn thân 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	64	1. Bài tập thể dục: Động tác Bật nhảy 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	65	1. Bài tập thể dục: Động tác Điều hoà 2. Kiến thức chung 3. Thể thao tự chọn
	66	Ôn tập Bài tập thể dục và Thể thao tự chọn
	67	Ôn tập Bài tập thể dục và Thể thao tự chọn

	68	Kiểm tra Bài tập thể dục và Thể thao tự chọn
	69	Ôn tập cuối năm
	70	Thi kết thúc môn học

